

Ngày 31/12/2025	42,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	8.7%	27.2%

2025	
ROE	18.3%
	+/- YoY ▼ 9.1%

Q4/25	
DT thuần	473
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 33.0 ▼ 6.6%

2025	
DT thuần	1,762
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 55.0 ▼ 3.0%

Q4/25	
LN gộp	78.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 1.90 ▲ 2.5%
	YoY ▼ 9.50 ▼ 10.8%

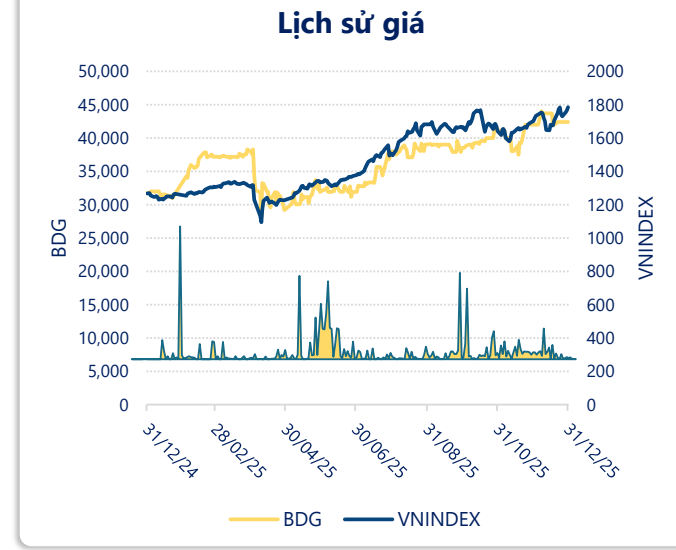
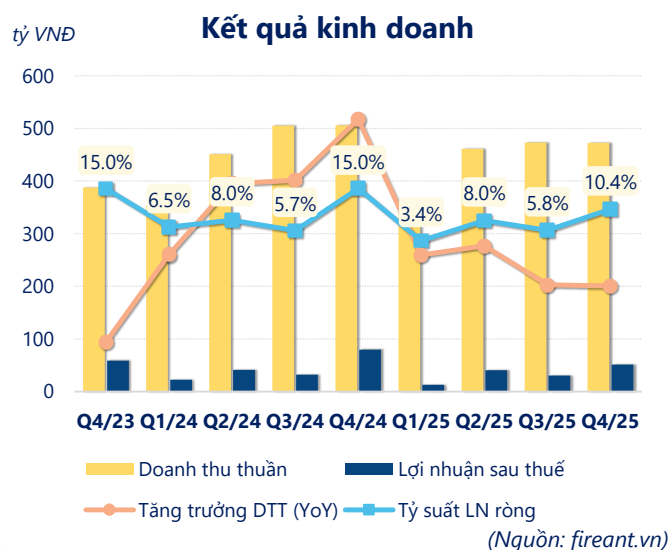
2025	
LN gộp	286
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 26.0 ▼ 8.5%

Q4/25	
LN thuần	69.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 29.2 ▲ 72.2%
	YoY ▼ 24.3 ▼ 25.9%

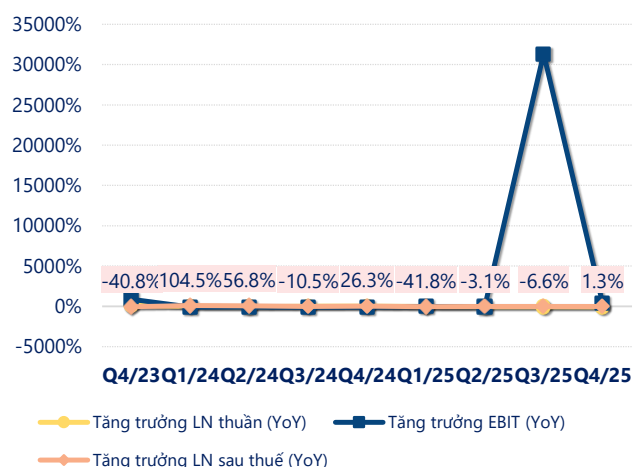
2025	
LN thuần	171
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 33.0 ▼ 16.0%

Q4/25	
LN sau thuế	51.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 21.0 ▲ 69.1%
	YoY ▼ 28.0 ▼ 35.3%

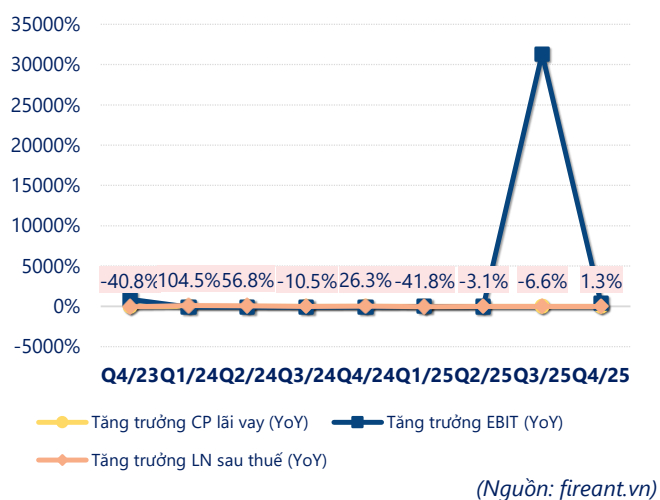
2025	
LN sau thuế	136
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 40.0 ▼ 22.7%



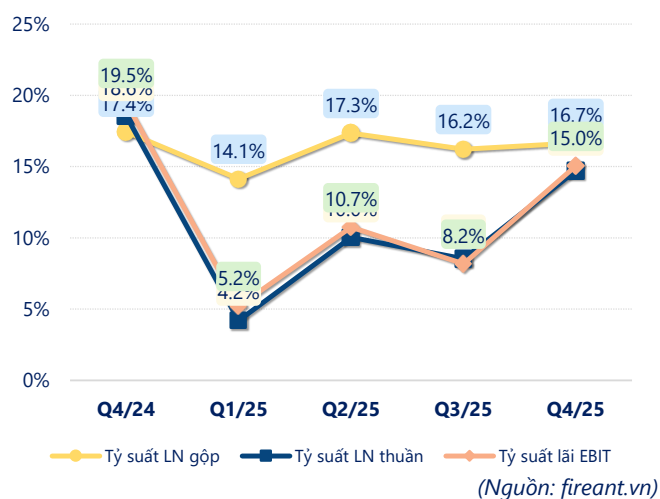
Tăng trưởng lợi nhuận



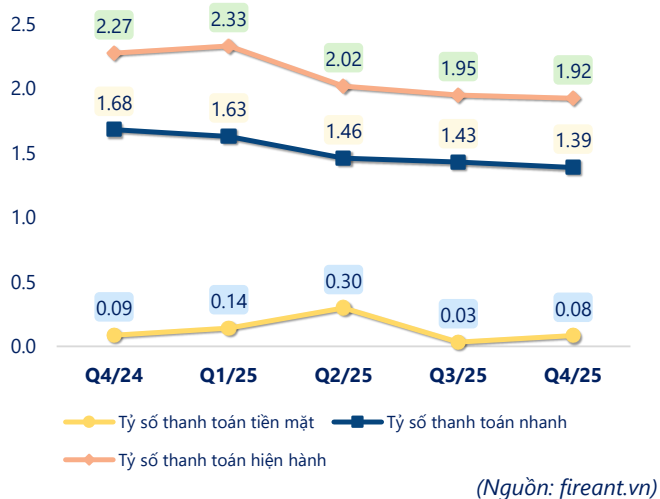
Tăng trưởng chi phí



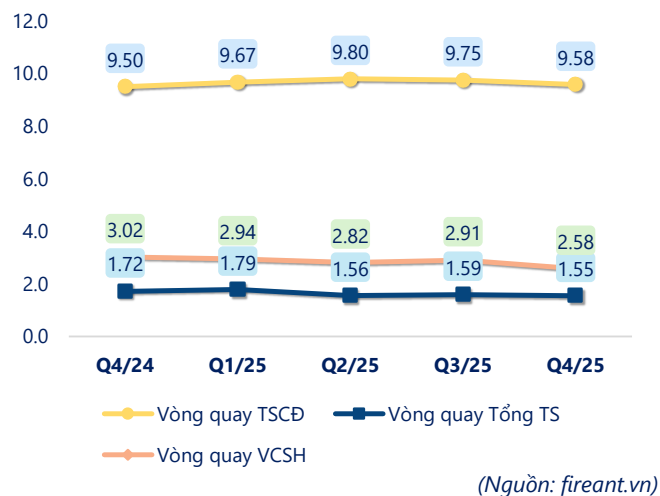
Tỷ suất lợi nhuận



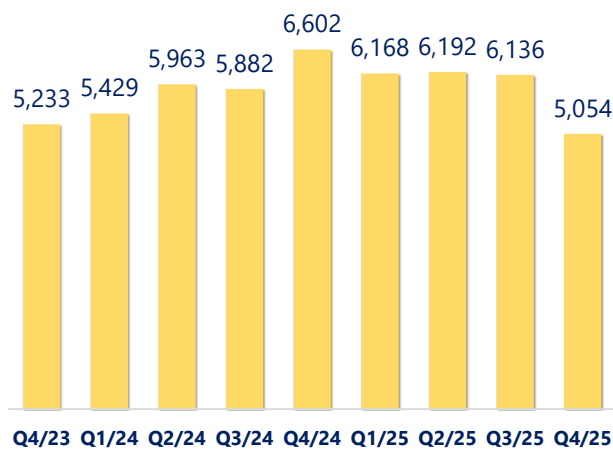
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	473	506	-6.6%	1,762	1,817	-3.0%
Giá vốn hàng bán	394	418	-5.8%	1,477	1,504	-1.8%
Lợi nhuận gộp	78.7	88.2	-10.8%	286	312	-8.5%
Doanh thu HĐTC	8.65	20.6	-58.0%	43.9	55.5	-20.9%
Chi phí TC	7.84	11.2	-30.0%	35.1	41.1	-14.5%
Chi phí lãi vay	2.43	2.82	-13.7%	10.1	11.8	-15.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.57	4.32	5.8%	17.2	17.2	0.4%
Chi phí QLDN	5.40	-0.48	1224%	106	106	0.2%
LN thuần từ HĐKD	69.6	93.9	-25.9%	171	204	-16.0%
Lợi nhuận khác	-0.91	1.79	-151%	-3.36	6.65	-151%
LN trước thuế	68.6	95.7	-28.3%	168	210	-20.2%
Lợi nhuận sau thuế	51.4	79.4	-35.3%	136	176	-22.7%
LNST của CĐ cty mẹ	49.2	76.0	-35.3%	125	164	-23.7%

(Nguồn: fireant.vn)

